TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 351/2017/DS-ST
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2017/TLST-DS, ngày 22/6/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2017/QĐST- DS ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Quang H
Địa chỉ: Phòng B, phường B, Quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lâm Trường T, sinh năm 1976, (vắng mặt).
Thường trú: số K đường C, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: số C đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2017 của Ông Đinh Quang H, bản tự khai, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Qua quen biết với ông T, nên ngày 16/01/2016 ông H viết giấy tay cho ông T vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 30/4/2016, vay không lãi suất. Nhưng đến hạn ông T không trả. Đến ngày 25/10/2016 ông T trả cho ông H được 5.000.000 đồng và không trả thêm khoản nào. Nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả ngay một lần số tiền 75.000.000 đồng. Ông H yêu cầu tính lãi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi ông T thi hành xong.

Bị đơn Ông Lâm Trường T vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ông Lâm Trường T trả cho nguyên đơn số tiền 75.000.000 đồng là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Đinh Quang H yêu cầu bị đơn Ông Lâm Trường T trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp về hợp vay tài sản". Do bị đơn Ông Lâm Trường T cư trú tại Quận 10, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Xét xử vắng mặt bị đơn Ông Lâm Trường T, theo kết quả xác minh ngày 26/6/2017 của Công an Phường 13, Quận 10, thì Ông Lâm Trường T hộ khẩu thường trú tại số 401/7K đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 nhưng đã bán nhà vào năm 2013 không thông báo nơi ở mới. Và theo kết quả xác minh ngày 11/7/2017 của Công an Phường 15, Quận 10, thì Ông Lâm Trường T có đăng ký lưu trú tại số 629/47C đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 từ tháng 12/2016. Nên căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 về "Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án", thì Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét, bị đơn Ông Lâm Trường T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ông Lâm Trường T.

Nguyên đơn Ông Đinh Quang H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại các phiên tòa do bận công tác nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ "Giấy cho vay tiền" ngày 16/01/2016 giữa Đinh Quang H với Ông Lâm Trường T có cơ sở xác định có giao dịch dân sự vay tiền được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn, theo đó có việc ông H cho bị đơn ông T vay với tổng số

tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 tháng 14 ngày (từ ngày 16/1-30/4/2016), không tính lãi, vào ngày 25/10/2016 ông T đã trả được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 75.000.000 đồng.

Xét, ông H cho ông T vay có thời hạn, không tính lãi, hai bên thỏa thuận đến ngày 30/4/2016 sẽ trả đủ số nợ vay, tuy nhiên đến ngày 25/10/2016 ông T mới trả được 5.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 thì ”Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”, như vậy ông T vay ngày 16/01/2016 nhưng đến ngày 25/10/2016 mới trả được cho ông H số tiền 5.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Và theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ”Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả,...”, nên ông H yêu cầu ông T trả số tiền 75.000.000 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu ông T trả số tiền lãi do chậm trả là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Lâm Trường T trả số tiền 75.000.000 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đinh Quang H.

Buộc Ông Lâm Trường T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ông Đinh Quang H số tiền 75.000.000 đồng, (bảy mươi lăm triệu đồng) trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày Ông Đinh Quang H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (Ông Lâm Trường T) không thi hành các khoản nói trên, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân Hàng Nhà Nước quy định trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng, (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) Ông Lâm Trường T phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn Ông Đinh Quang H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001486 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân